

**weber.color**

**classic**



Phân loại	Keo chà ron/Keo chít mạch gốc xi măng loại CG1	
Thành phần	Xi măng trắng, cốt liệu chọn lọc, chất phụ gia đặc biệt, keo tổng hợp, chất tạo màu hữu cơ và vô cơ.	
Đặc trưng	Thích hợp cho đường ron có độ rộng từ 1-6 mm Kháng được các chất tẩy rửa thông thường Không gây trầy xước gạch khi vệ sinh	
Phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13007) và tiêu chuẩn Châu Âu (EN 12004:2001)	Tiêu chuẩn (CG1)	Kết quả weber.color classic (CG1)
Thời gian công tác *	–	30 phút
Tỉ trọng của vữa khô *	–	0.9 – 1.1 g/cm <sup>3</sup>
Cường độ uốn ISO 13007 mục 4-4.1.3 hoặc EN 12808-3	≥3.5N/mm <sup>2</sup>	4.68 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-3	≥15 N/mm <sup>2</sup>	26.94 N/mm <sup>2</sup>
Độ co ngót ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-4	≤2 mm./m	1.11 mm./m
Màu sắc	24 màu (tham khảo thêm bảng màu)	
Khu vực áp dụng	Khu vực nội thất nhà ở và văn phòng Phòng khách, phòng ngủ, văn phòng, tiền sảnh Phòng tắm, nhà bếp, khu vực giặt giũ Siêu thị, cửa hàng bách hóa	

*\*ở nhiệt độ = 25 ÷ 30°C và các điều kiện ngoài công trường*

*Lưu ý: khi sử dụng trên bất kỳ bề mặt nền khác, vui lòng liên hệ Saint-Gobain Weber để được hỗ trợ kỹ thuật*



Công ty TNHH Saint-Gobain Việt Nam

Lầu 9 tòa nhà IPC, 1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 39 30 7273 .Fax: +84 (8) 39 30 7274 .Hotline: 0934 1699 85 .Web: <http://www.weber.vn/>

**weber.color power**

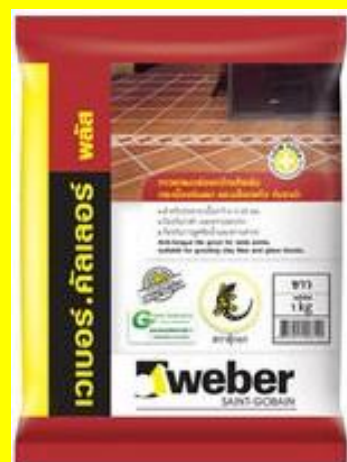


Phân loại	Keo chà ron/Keo chít mạch gốc xi măng loại CG1	
Thành phần	Xi măng trắng, cốt liệu chọn lọc, các chất phụ gia đặc biệt, thành phần polyme cải tiến, chất hydrophobic, biocide, chất tạo màu hữu cơ và vô cơ.	
Đặc trưng	Thích hợp cho đường ron có độ rộng từ 1-6 mm Chống nấm mốc đen, độ xốp ít, không thấm nước Kháng được các chất tẩy rửa thông thường Không gây trầy xước gạch khi lau chùi	
Phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13007) và tiêu chuẩn Châu Âu (EN 12004:2001)	Tiêu chuẩn (CG1)	Kết quả weber.color power (CG1)
Thời gian công tác *	–	20 – 30 phút
Tỉ trọng của vữa khô *	–	0.9-1.1 g/cm <sup>3</sup>
Cường độ uốn ISO 13007 mục 4-4.1.3 hoặc EN 12808-3	≥3.5N/mm <sup>2</sup>	5.42 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-3	≥15 N/mm <sup>2</sup>	22.36 N/mm <sup>2</sup>
Độ co ngót ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-4	≤2 mm./m.	1.46 mm./m
Độ hút nước sau 30 phút ISO 13007 mục 4-4.2 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 5 g	0.58 g
Độ hút nước sau 240 phút ISO 13007 mục 4-4.3 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 10 g	1.31 g
Màu sắc	40 màu (tham khảo thêm bảng màu)	
Khu vực áp dụng	Khu vực nội thất nhà ở và văn phòng Phòng khách, phòng ngủ, văn phòng, tiền sảnh Phòng tắm, nhà bếp, khu vực giặt giũ Siêu thị, cửa hàng bách hóa	

**\*ở nhiệt độ = 25 ÷ 30°C và các điều kiện ngoài công trường**

**Lưu ý: khi sử dụng trên bất kỳ bề mặt nền khác, vui lòng liên hệ Saint-Gobain Weber để được hỗ trợ kỹ thuật**

**weber.color plus**



Phân loại	Keo chà ron/Keo chít mạch gốc xi măng loại CG1	
Thành phần	Xi măng trắng, keo tổng hợp, cốt liệu đặc biệt, chất phụ gia đặc biệt, chất tạo màu hữu cơ và vô cơ.	
Đặc trưng	Thích hợp cho đường ron có độ rộng từ 5 – 20 mm. Kháng nấm mốc đen, không thấm nước. Chuyên dùng cho gạch lấy sáng và gạch tàu. Thích hợp dùng trong khu vực khô ráo và ẩm ướt như nhà tắm, ban công.	
Phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13007) và tiêu chuẩn Châu Âu (EN 12004:2001)	Tiêu chuẩn (CG1)	Kết quả weber.color plus (CG1)
Thời gian công tác*	–	20 – 30 phút
Tỉ trọng của vữa khô *	–	1.2 g/cm <sup>3</sup>
Độ chịu mài mòn ISO 13007 mục 4-4.4 hoặc (EN 12802 – 2)	≤ 2,000 mm <sup>3</sup>	1,611 mm <sup>3</sup>
Cường độ uốn ISO 13007 mục 4-4.1.3 hoặc EN 12808-3	≥ 3.5 N/mm <sup>2</sup>	3.85 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-3	≥ 15 N/mm <sup>2</sup>	16.23 N/mm <sup>2</sup>
Độ co ngót ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-4	≤ 2 mm/m	1.18 mm./m.
Độ hút nước sau 30 phút ISO 13007 mục 4-4.2 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 5 g	2.68 g
Độ hút nước sau 240 phút ISO 13007 mục 4-4.3 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 10 g	4.90 g
Màu sắc	Trắng, xám, màu kem, màu đỏ gạch	
Khu vực áp dụng	Khu vực nội thất nhà ở và văn phòng Phòng khách, phòng ngủ, văn phòng, tiền sảnh Phòng tắm, nhà bếp, khu vực giặt giũ Siêu thị, cửa hàng bách hóa	

\*ở nhiệt độ = 25 ÷ 30°C và các điều kiện ngoài công trường

Lưu ý: khi sử dụng trên bất kỳ bề mặt nền khác, vui lòng liên hệ Saint-Gobain Weber để được hỗ trợ kỹ thuật

**weber.color outside**



Phân loại	Keo chà ron/Keo chít mạch gốc xi măng loại CG1	
Thành phần	Xi măng trắng, cốt liệu chọn lọc, chất phụ gia đặc biệt, keo tổng hợp, chất tạo màu hữu cơ và vô cơ.	
Đặc trưng	Thích hợp cho đường ron có độ rộng từ 3 – 12 mm. Có khả năng hấp thụ nhiệt cũng như độ biến dạng bề mặt Thích hợp dùng trong nhà xưởng và bãi đỗ xe Chuyên dùng trên bề mặt gỗ, tấm thạch cao.	
Phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13007) và tiêu chuẩn Châu Âu (EN 12004:2001)	Tiêu chuẩn (CG1)	Kết quả weber.color outside (CG1)
Thời gian công tác *	–	20 – 30 phút
Tỉ trọng của vữa khô *	–	1.2 g/cm <sup>3</sup>
Độ chịu mài mòn ISO 13007 mục 4-4.4 hoặc (EN 12802 – 2)	≤ 2,000 mm <sup>3</sup>	74 mm <sup>3</sup>
Cường độ uốn ISO 13007 mục 4-4.1.3 hoặc EN 12808-3	≥ 3.5 N/mm <sup>2</sup>	6.8 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-3	≥ 15 N/mm <sup>2</sup>	17.8 N/mm <sup>2</sup>
Độ co ngót ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-4	≤ 2 mm./m	1.95 mm./m
Độ hút nước sau 30 phút ISO 13007 mục 4-4.2 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 5 g	4.80 g
Độ hút nước sau 240 phút ISO 13007 mục 4-4.3 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 10 g	9.42 g
Màu sắc	Trắng, xá m	
Khu vực áp dụng	Khu vực nội thất nhà ở và văn phòng Phòng khách, phòng ngủ, văn phòng, tiền sảnh Phòng tắm, nhà bếp, khu vực giặt giũ Siêu thị, cửa hàng bách hóa Khu vực nhà xưởng, tường ngoại thất, bãi đỗ xe	

*\* ở nhiệt độ = 25 ÷ 30°C và các điều kiện ngoài công trường*

*Lưu ý: khi sử dụng trên bất kỳ bề mặt nền khác, vui lòng liên hệ Saint-Gobain Weber để được hỗ trợ kỹ thuật*

**weber.color mosaic**



Phân loại	Keo chà ron/Keo chít mạch gốc xi măng loại CG1 có tính chất bổ sung	
Thành phần	Xi măng trắng, cốt liệu chọn lọc, biocide, chất phụ gia đặc biệt, chất tạo màu hữu cơ và vô cơ.	
Đặc trưng	<p>Dễ sử dụng, vừa là keo chà ron vừa là keo dán gạch.                  Bảo vệ đường ron khỏi sự phát triển của vi nấm và bám bẩn.                  Thích hợp sử dụng cho các khu vực ẩm ướt như phòng tắm, nhà bếp                  Chuyên dùng cho mọi loại gạch mosaic.</p>	
Phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13007) và tiêu chuẩn Châu Âu (EN 12004:2001)	Tiêu chuẩn (CG1)	Kết quả weber.color mosaic (CG1)
Thời gian công tác *	–	02 giờ
Tỉ trọng của vữa khô *	–	0.9 g/cm <sup>3</sup>
Độ chịu mài mòn ISO 13007 mục 4-4.4 hoặc (EN 12802 – 2)	≤ 2,000 mm <sup>3</sup>	67 mm <sup>3</sup>
Độ co ngót ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-4	≤ 2 mm./m	1.82 mm./m
Độ hút nước sau 30 phút ISO 13007 mục 4-4.2 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 5 g	3.06 g
Độ hút nước sau 240 phút ISO 13007 mục 4-4.3 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 10 g	5.07 g
Màu sắc	Trắng	
Khu vực áp dụng	Khu vực nội thất nhà ở và văn phòng - Phòng khách, phòng ngủ, văn phòng, tiền sảnh - Phòng tắm, nhà bếp, khu vực giặt giũ - Siêu thị, cửa hàng bách hóa	

\*ở nhiệt độ = 25 ÷ 30°C và các điều kiện ngoài công trường

Lưu ý: khi sử dụng trên bất kỳ bề mặt nền khác, vui lòng liên hệ Saint-Gobain Weber để được hỗ trợ kỹ thuật



Công ty TNHH Saint-Gobain Việt Nam

Lầu 9 tòa nhà IPC, 1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh

Tel: +84 (8) 39 30 7273 .Fax: +84 (8) 39 30 7274 .Hotline: 0934 1699 85 .Web: <http://www.weber.vn/>

**weber.color HR**



Phân loại	Keo chà ron/Keo chít mạch gốc xi măng chất lượng cao loại CG2 có độ chịu mài mòn tốt và không thấm nước	
Thành phần	Xi măng đặc biệt, cát thạch anh, polymer, chất không thấm nước, các thành phần phụ gia đặc biệt	
Đặc trưng	Tuân theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 13007 và tiêu chuẩn Châu Âu EN 12004 : 2001 Thích hợp cho đường ron có độ rộng 2-10 mm	
Phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13007) và tiêu chuẩn Châu Âu (EN 12004:2001)	Tiêu chuẩn (CG2)	Kết quả weber.color HR (CG2)
Thời gian công tác *	–	20-30 phút
Tỉ trọng của vữa khô *	–	1.3 g/cm <sup>3</sup>
Độ chịu mài mòn ISO 13007 mục 4-4.4 hoặc (EN 12802 – 2)	≤ 1,000 mm <sup>3</sup>	95 mm <sup>3</sup>
Cường độ uốn ISO 13007 mục 4-4.1.3 hoặc EN 12808-3	≥ 3.5 N/mm <sup>2</sup>	8.10 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-3	≥ 15 N/mm <sup>2</sup>	37.00 N/mm <sup>2</sup>
Độ co ngót ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-4	≤ 2 mm/m	1.44 mm./m
Độ hút nước sau 30 phút ISO 13007 mục 4-4.2 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 2 g	0.5 g
Độ hút nước sau 240 phút ISO 13007 mục 4-4.3 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 5 g	1.0 g
Màu sắc	Trắng	
Khu vực áp dụng	Hồ bơi, spa, phòng xông hơi, đài phun nước Tường và nền nội/ngoại thất	

*\*ở nhiệt độ = 25 ÷ 30°C và các điều kiện ngoài công trường*

*Lưu ý: khi sử dụng trên bất kỳ bề mặt nền khác, vui lòng liên hệ Saint-Gobain Weber để được hỗ trợ kỹ thuật*

**weber.color poxy**



Phân loại	Keo chà ron/Keo chít mạch gốc nhựa phản ứng chất lượng cao	
Thành phần	Hợp chất keo, hợp chất làm cứng Chất độn khoáng, chất phụ gia	
Đặc trưng	Thích hợp cho đường ron có độ rộng từ 2 – 12 mm. Tính năng kháng khuẩn và kháng vi trùng Chuyên dùng cho khu vực chịu tải trọng nặng Chịu được áp lực nước trong hồ bơi	
Phương pháp thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13007) và tiêu chuẩn Châu Âu (EN 12004:2001)	Tiêu chuẩn (RG)	Kết quả weber.color poxy
Thời gian công tác *	–	30 phút
Tỉ trọng của vữa khô*	–	1.6 g/cm <sup>3</sup>
Độ chịu mài mòn ISO 13007 mục 4-4.4 hoặc (EN 12802 – 2)	≤ 250 mm <sup>3</sup>	30 mm <sup>3</sup>
Cường độ uốn ISO 13007 mục 4-4.1.3 hoặc EN 12808-3	≥ 30 N/mm <sup>2</sup>	34 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ nén ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-3	≥ 45 N/mm <sup>2</sup>	65 N/mm <sup>2</sup>
Độ co ngót ISO 13007 mục 4-4.1.4 hoặc EN 12808-4	≤ 1.5 mm./m	0.9 mm./m
Độ hút nước sau 240 phút ISO 13007 mục 4-4.3 hoặc (EN 12808 – 5)	≤ 0.1 g	0.04 g
Khả năng chịu nhiệt	–	-40°C to +100°C (+180°C do sốc nhiệt)
Màu sắc	Trắng, xám nhạt, xám đậm, đen	
Khu vực áp dụng	Chuyên dùng chà ron cho khu vực chịu tải trọng nặng như khu vực nhà xưởng hóa chất, kho chứa thực phẩm, bệnh viện, hồ bơi, nhà tắm công cộng, nhà hàng,...	

*\*ở nhiệt độ = 25 ÷ 30°C và các điều kiện ngoài công trường*

*Lưu ý: khi sử dụng trên bất kỳ bề mặt nền khác, vui lòng liên hệ Saint-Gobain Weber để được hỗ trợ kỹ thuật*